

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**
Bản án số: 155/2022/HS-ST
Ngày: 28/4/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Nga;
Ông Đỗ Khắc Kiếm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND thành phố Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Đào Thanh Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 160/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Minh T, sinh năm 1980; nơi ĐKKHKT: thôn Khang B, xã Quảng Y, huyện Quảng X, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ là Hoàng Thị N và 01 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/12/2021 đến ngày 30/12/2021 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 15 phút ngày 24/12/2021, tổ công tác Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Thanh Hóa làm nhiệm vụ tại khu vực đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Quảng T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Khi đi đến trước Bệnh viện phụ sản Thanh Hóa, tổ công tác phát hiện Lê Minh T điều khiển xe máy biển kiểm soát 36B4 – 865.40 có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra và phát hiện, thu giữ trong túi quần bên phải của T 03 gói giấy màu đen, bên trong là giấy màu trắng có dòng kẻ, kích thước mỗi gói khoảng (0,5 x 0,5) cm, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà, T khai đó là Heroine. Tổ công tác đã đưa Lê Minh T cùng tang vật về trụ sở Công an phường Quảng T lập biên bản sự việc.

Tại cơ quan điều tra, Lê Minh T khai nhận: Do nghiện ma túy nên khoảng 07 giờ ngày 24/12/2021, T điều khiển xe máy biển kiểm soát 36B4 – 865.40 đi từ nhà đến khu vực trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây T gặp và mua được của một người đàn ông T không biết tên, tuổi và địa chỉ 03 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Sau khi mua xong, T bỏ ma túy vào túi quần bên phải rồi điều khiển xe máy đi về, khi đi đến trước số nhà 416 Hải Thượng Lãn Ô, phường Quảng T, thành phố Thanh Hóa thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Thanh Hóa phát hiện và thu giữ.

Tại bản kết luận giám định số 202/PC09 ngày 29/12/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh kết luận: Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,184 gam, loại Heroine.

Chiếc xe máy biển kiểm soát 36B4 – 865.40 mà Tuấn sử dụng để đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe này là anh Lê Văn T1, sinh năm 1998, trú tại: Thôn Thành V, xã Đông N, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa. Việc T sử dụng xe máy nêu trên để phạm tội, anh T1 không biết, không liên quan nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa đã trả lại phương tiện cho anh T.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho T, do T không biết rõ tên tuổi, địa chỉ của người này nên không có căn cứ để xác minh do đó cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa không có căn cứ để xử lý.

Với nội dung trên, bản cáo trạng số 113/CTr-VKS ngày 23/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá truy tố bị cáo Lê Minh T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ.

Về vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy thu của bị cáo còn lại sau giám định.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung truy tố của cáo trạng và không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại

phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo khai do bản thân nghiện ma túy nên vào khoảng 07 giờ ngày 24/12/2021, tại khu vực trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa, bị cáo mua được của một người đàn ông không biết tên, tuổi và địa chỉ 03 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Sau khi mua xong, bị cáo bỏ ma túy vào túi quần bên phải rồi điều khiển xe máy đi về, khi đi đến trước số nhà 416 Hải Thượng Lãn Ông, phường Quảng T, thành phố Thanh Hóa thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Thanh Hóa phát hiện và thu giữ, qua giám định số ma túy thu giữ của bị cáo có tổng khối lượng 0,184 gam, loại Heroine.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản sự việc ngày 24/12/2021 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo có đủ nhận thức để biết rằng các loại ma túy nói chung và Heroine nói riêng là chất gây nghiện được nhà nước thống nhất quản lý, nghiêm cấm hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mặt khác hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như vậy mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Đối với vật chứng: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư, hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hoá là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành vì vậy cần áp dụng khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy này.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Lê Minh T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 24/12/2021.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì được đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa. Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, theo biên bản giao nhận vật chứng số 90/2022/THA ngày 07/4/2022 giữa Công an thành phố Thanh Hóa với Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- Nhà tạm giữ Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Phương

